

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị P**; sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh **Chương Văn P1**; sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị P và anh Chương Văn P1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Dương Thị P và anh Chương Văn P1 có 02 (Hai) con chung tên là Chương Bảo A; sinh ngày 20/01/2011 và Chương Thanh P2; sinh

ngày 18/01/2019. Ly hôn Chị P sẽ có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Chương Thanh P2 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); anh P1 sẽ có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Chương Bảo A đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); chị P và anh P1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị Dương Thị P và anh Chương Văn P1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Dương Thị P tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị P phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013005 ngày 07/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh. Chị P đã nộp xong án phí ly hôn.

Trả lại chị Dương Thị P số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013005 ngày 07/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Ba Chẽ, QN;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ, QN;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện B, QN;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thái